

UBND XÃ NAM NINH
TRƯỜNG TH NAM LỢI
Số: 17/KH-THNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Lợi, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

Phần thứ nhất CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO.

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/ 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa, xã hội thuộc Ủy ban nhân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;
- Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;
- Công văn số 431/SGDĐT- GDTrH ngày 08/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Công văn số 775/SGDĐT-GDTH ngày 12/09/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;
- Nghị quyết kỳ họp thứ I của Hội đồng trường trường Tiểu học Nam Lợi nhiệm kỳ 2025-2030.

B. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Nam Lợi hiện có quy mô 19 lớp với 576 học sinh, sĩ số bình quân/lớp đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, 99,8% đạt trình độ đại học, đa số có kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng và tinh thần trách nhiệm cao. Ban giám hiệu có năng lực quản lý, biết đổi mới sáng tạo, tạo dựng môi trường làm việc tích cực, đoàn kết, truyền cảm hứng cho giáo viên.

Cơ sở vật chất (CSVC) của trường tương đối đủ, có đủ phòng học, Có đủ phòng bộ môn Tiếng Anh, Tin học, sân chơi và bãi tập. Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, đồng thời đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, đáp ứng cơ bản yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định, nhiều năm liền học sinh đạt giải trong các cuộc thi học thuật, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh, cấp quốc gia. Đây chính là nền tảng vững chắc để nhà trường thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm mà Sở GDĐT đề ra như: dạy học 2 buổi/ngày, tăng cường giáo dục STEM, phát triển kỹ năng công dân số, mở rộng các mô hình giáo dục hiện đại như thư viện tiên tiến, trường lớp xanh sạch đẹp.

2. Điểm yếu

Tuy đã đạt được nhiều kết quả, nhà trường vẫn còn một số hạn chế. Hiện vẫn còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Điều lệ trường tiểu học năm 2020; một bộ phận giáo viên lớn tuổi hạn chế trong ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, còn e dè khi đổi mới phương pháp dạy học. Bên cạnh đó, nhiều giáo viên ở xa hoặc là nữ trong độ tuổi sinh con nên việc nghỉ thai sản khá nhiều, gây khó khăn trong việc phân công chuyên môn.

CSVC tuy cơ bản đảm bảo nhưng một số hạng mục đã xuống cấp. Thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ danh mục tối thiểu theo Thông tư 37/2021. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, rối loạn phổ tự kỉ chưa thực sự hiệu quả vì giáo viên chưa được bồi dưỡng sâu về giáo dục hòa nhập. Đây là những điểm yếu cần khắc phục trong bối cảnh Sở GDĐT yêu cầu các trường phải đảm bảo đủ cơ cấu đội ngũ, nâng cao chất lượng chuyên môn và tăng cường CSVC để đảm bảo sự công bằng trong giáo dục và duy trì, đồng thời chuẩn bị công nhận lại chuẩn Quốc gia, Trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

3. Cơ hội

Trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT thông qua nhiều nhiệm vụ cụ thể: tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tăng cường dạy học Tiếng

Anh và Tin học, phát triển giáo dục STEM/STEAM, kỹ năng công dân số, triển khai học bạ số, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Bên cạnh đó, việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập hành chính giúp các quyết sách, chỉ đạo từ xã đến nhà trường nhanh chóng và trực tiếp hơn, giảm bớt các khâu trung gian. Đặc biệt, Sở GDĐT đã và đang chỉ đạo triển khai nhiều mô hình giáo dục mới như thư viện thân thiện, trường lớp xanh – sạch – đẹp, kỹ năng sống, dạy bơi và phòng chống đuối nước...

4. Thách thức

Năm học 2025–2026 là năm đầu tiên cả 5 khối lớp đồng loạt thực hiện Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải bổ sung nhiều trang thiết bị, tài liệu và tăng cường năng lực cho đội ngũ trong khi nguồn ngân sách còn hạn hẹp, huy động xã hội hóa giáo dục ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn.

Đặc biệt, năm nay trường phải thực hiện kiểm tra công nhận lại chuẩn Quốc gia. Đây vừa là cơ hội để khẳng định uy tín, chất lượng, vừa là áp lực lớn trong việc chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và hệ thống hồ sơ minh chứng theo quy định.

Bên cạnh đó, sau khi chính quyền địa phương chuyển sang mô hình 2 cấp, cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, một số đồng chí chưa chuyên sâu về giáo dục, ảnh hưởng đến sự hỗ trợ chuyên môn cho trường. Nhiều phụ huynh đi làm xa, việc phối hợp với nhà trường chưa thường xuyên, còn thiên về thành tích. Những thách thức này đòi hỏi nhà trường phải nỗ lực, sáng tạo và linh hoạt trong tổ chức dạy học cũng như quản trị, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Ưu điểm

a) Công tác chỉ đạo, điều hành và giáo dục chính trị, tư tưởng

Năm học 2024–2025, nhà trường đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT và chính quyền địa phương. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống được triển khai đồng bộ, giúp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao nhận thức và trách nhiệm nghề nghiệp, học sinh có ý thức kỷ luật, tinh thần tự giác, tích cực. Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh tiếp tục được giữ vững, tạo niềm tin cho phụ huynh và xã hội.

b) Quy mô trường lớp, công tác phổ cập

Nhà trường duy trì quy mô ổn định với 19 lớp, với 576 học sinh, bình quân sĩ số/lớp đúng Điều lệ trường tiểu học. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ giữ vững chất lượng cao: giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức

độ 2. 99,3% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, trên 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

c) **Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn**

Chất lượng giáo dục đại trà duy trì ổn định: tỷ lệ học sinh đạt yêu cầu về phẩm chất, năng lực trên 99%. Các hoạt động giáo dục toàn diện được chú trọng, học sinh tích cực tham gia trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu đạt nhiều thành tích nổi bật trong các kỳ thi IOE, Trạng nguyên Tiếng Việt, hùng biện Tiếng Anh, viết chữ đẹp, thể dục thể thao, robotic... ở cấp huyện, cấp tỉnh. Thành tích này góp phần nâng cao uy tín, khẳng định thương hiệu của nhà trường trong cộng đồng.

- Chất lượng đại trà toàn trường đạt 100%, đặc biệt trong năm học qua chất lượng đại trà lớp 5 khảo sát theo đề của Sở đạt kết quả tốt.

- Chất lượng Học sinh giỏi các cấp: Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường đã đạt thành tích rực rỡ. Năm học 2024-2025 nhà trường có số H/S đạt danh hiệu H/S giỏi các cấp như sau:

- + Có 04 HS các khối lớp đạt giải trong **kì thi IOE cấp Quốc gia**
- + **Thi IOE cấp Tỉnh:** có 13 HS tham gia, trong đó có 02 HS được công nhận HS Giỏi cấp tỉnh (Là HS Đặng Nhật Nam – Lớp 5A và Trần Diệu Anh – Lớp 5B)
- + Có 07/15 HS đạt giải TDDT cấp huyện (1 giải Ba và 6 giải khuyến khích)
- + Học sinh thi Trạng nguyên tiếng Việt - Kì thi Hương: có 128 em đạt giải gồm: Giải nhất: 4, giải nhì: 4, giải ba: 72, giải khuyến khích: 49.
- + Viết chữ đẹp: 150 em cấp trường, 16HS tham gia thi viết chữ đẹp cấp huyện. Có 01 HS đạt giải nhất cấp huyện tham gia thi VCD cấp Tỉnh (Em Vũ Thái Hòa – HS lớp 2C)
- + Toàn trường có 63 HS được tặng giấy khen Hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học và hoạt động giáo dục. Có 132 HS được tặng giấy khen Hoàn thành tốt nội dung các môn học và hoạt động giáo dục, Có 27 HS được tặng giấy khen từng mặt hoạt động giáo dục.
- + Có 590/590 HS = 99,8% số học sinh được lên lớp, trong đó có 123 học sinh lớp 5 = 100% hoàn thành chương trình tiểu học.

d) **Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng; 98% đạt trình độ đại học, nhiều thầy cô có kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề. 100% cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn; nhiều sáng kiến được công nhận cấp huyện và cấp tỉnh. Một số giáo viên tham gia các hội thi thiết bị dạy học số đạt giải, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo. Ban giám hiệu có năng lực quản lý, đổi mới, tạo bầu không khí làm việc

tích cực, khuyến khích tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong toàn trường.

Trong năm học qua nhà trường có tất cả GV tham gia hội giảng cấp trường. Trong đó có 03 đ.c tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện đều đạt loại giỏi đó là:

STT	Họ tên GV	Chức vụ	Dạy môn	Kết quả
1	Lê Thị Anh Đào	GV Âm nhạc	Âm nhạc lớp 1	Xếp loại giỏi
2	Nguyễn Thị Hiền Nhâm	GV lớp 4	Đạo đức lớp 2	Xếp loại giỏi
3	Phạm Thị Thương	GV Tin học	Tin học lớp 4	Xếp loại giỏi

e) Cơ sở vật chất và công tác xã hội hóa giáo dục

Trong năm học, trường tiếp tục huy động xã hội hóa với tổng kinh phí trên 50 triệu đồng để đầu tư máy tính vào phòng tin học ở 2 điểm trường, Tham mưu với Phòng GD-ĐT huyện Nam Trực và UBND xã Nam Lợi đầu tư cơ sở vật chất (Mua máy tính, Kè bờ ao, làm mái tôn chống nóng cho 2 phòng chức năng tại Nam Quan, phục vụ tốt cho dạy học và hoạt động giáo dục toàn diện. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật được hỗ trợ kịp thời, góp phần duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục.

f) Công tác kiểm định chất lượng và quản lý

Nhà trường duy trì công tác kiểm định chất lượng, được công nhận đạt mức độ 3; đồng thời triển khai các kế hoạch cải tiến chất lượng theo đúng lộ trình. Công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu được thực hiện khoa học, hiệu quả, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và báo cáo, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

a) Đội ngũ giáo viên: hiện vẫn còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Điều lệ trường tiểu học 2020. Một số giáo viên lớn tuổi hạn chế về CNTT, ngoại ngữ, chưa mạnh dạn trong đổi mới phương pháp. Nhiều giáo viên ở xa, một số giáo viên nữ trong độ tuổi sinh nở nghỉ thai sản dài ngày, gây khó khăn trong phân công chuyên môn.

b) Cơ sở vật chất, thiết bị: mặc dù đã được bổ sung, nâng cấp nhưng một số hạng mục còn xuống cấp; thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ danh mục tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGD-ĐT.

c) Chất lượng giáo dục: chất lượng đại trà cơ bản ổn định nhưng một số lớp

còn tình trạng học sinh chưa phát huy hết năng lực; năng lực tự học, kỹ năng mềm, kỹ năng công dân số của học sinh cần được quan tâm bồi dưỡng hơn.

d) Công tác phối hợp với phụ huynh: một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa, chưa quan tâm đầy đủ và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh; vẫn còn phụ huynh đặt nặng thành tích mà chưa chú ý đến sự phát triển toàn diện của con em.

Có thể khẳng định rằng, năm học 2024–2025, Trường Tiểu học Nam Lợi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đạt nhiều kết quả nổi bật trong giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, công tác phổ cập, xây dựng đội ngũ và cơ sở vật chất. Tuy nhiên, những hạn chế về chuẩn hóa đội ngũ, trang thiết bị, cơ sở vật chất và sự phối hợp giáo dục với phụ huynh vẫn là vấn đề cần quan tâm giải quyết.

Những ưu điểm và hạn chế trên chính là căn cứ thực tiễn quan trọng để nhà trường xây dựng kế hoạch năm học 2025–2026. Trên cơ sở kết quả đã đạt được, cùng với những tồn tại cần khắc phục, nhà trường sẽ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể trong năm học tới, vừa phát huy thế mạnh, vừa khắc phục khó khăn, đảm bảo triển khai thành công Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp, đồng thời chuẩn bị tốt cho công tác kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Chủ đề năm học 2025-2026

"Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển".

A. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

I. Mục tiêu chung

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở cả 5 khối lớp, bảo đảm mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
2. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực công dân số, ngoại ngữ, tin học, STEM/STEAM.
3. Giữ vững chuẩn Quốc gia, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, phấn đấu kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học.
4. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành giáo dục, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; Thiết kế học liệu số. Thực hiện phong trào Bình dân học vụ số.
5. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

6. Huy động sự tham gia của cộng đồng, xã hội trong phát triển giáo dục, bảo đảm công bằng và cơ hội học tập cho mọi học sinh.

II. Chỉ tiêu cụ thể

1. 100% số lớp tổ chức học 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần; 100% học sinh được tham gia học 2 buổi/ ngày và 85% học sinh trở lên tham gia các hoạt động theo nhu cầu ngoài giờ chính khóa..

2. Duy trì phổ cập GDTH Đúng độ tuổi mức độ 2 và hoàn thành tốt PCGD-XMC một cách vững chắc; Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học; duy trì 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Học sinh học đúng độ tuổi từ 98% trở lên.

3. Chất lượng:

* Đối với học sinh:

- Nâng cao chất lượng đại trà các khối lớp. Chú trọng việc khảo sát chất lượng các khối theo hướng PTNL của SGD. Trên 99% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; có ít nhất 70% học sinh hoàn thành tốt.

- Phát huy mũi nhọn cuộc thi hùng biện tiếng Anh khối 4+5.

- Phát huy năng lực viết chữ đúng và đẹp của học sinh và giáo viên.

- Phát huy năng lực TDTT của học sinh, Giáo viên.

- Phát huy năng lực học sinh thi IOE, Trạng nguyên Tiếng Việt.

* Đối với giáo viên.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do trường, sở GD-ĐT phát động.

- Thực hiện tốt Chuyển đổi số ngành giáo dục; Chương trình GD Stem, Phong trào bình dân học vụ số.

- Thi đồ dùng thiết bị số. Có giải nhất, nhì, ba Tỉnh.

4. 100% học sinh có hồ sơ học bạ số đầy đủ; 100% GV, CBQL sử dụng học bạ số thành thạo.

5. Mỗi khối lớp có 5-7 chủ đề STEM; 100% lớp có góc đọc sách, góc STEM.

7. Trên 90% GV đạt chuẩn mức Khá–Tốt theo chuẩn nghề nghiệp; 100% GV ứng dụng CNTT trong dạy học.

8. Mua sắm bổ sung và đề nghị cấp trên đầu tư để đảm bảo tối thiểu 90% danh mục thiết bị theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT.

9. Được công nhận lại chuẩn Quốc gia, Trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn

và kiểm định chất lượng mức độ 3.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhiệm vụ 1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày

1.1. Nội dung: Tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 cho cả 5 khối lớp, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực; thực hiện dạy học 2 buổi/tuần, 32 tiết/tuần.

1.2. Giải pháp thực hiện:

- *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:* Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Nhà trường tiến hành rà soát khung thời gian 32 tiết/tuần cho từng lớp, bảo đảm bố trí đầy đủ số tiết các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo đúng phân phối chương trình. Kế hoạch giáo dục được công khai đến toàn thể giáo viên, phụ huynh và học sinh để tạo sự thống nhất trong triển khai. Quỹ thời gian còn lại sau khi hoàn thành các môn bắt buộc sẽ được phân bổ hợp lý cho những nội dung bổ trợ và phát triển năng lực; tổ chức các môn học tự chọn như làm quen với Tin học ở lớp 1–2; bổ sung các hoạt động nghệ thuật như âm nhạc, mỹ thuật, đồng thời tổ chức thường xuyên hoạt động đọc sách với giờ đọc sách trong thư viện, sinh hoạt “góc đọc lớp học” và ngày hội đọc sách nhằm nuôi dưỡng văn hoá đọc cho học sinh. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Giáo dục STEM/STEAM.

- *Bố trí thời khoá biểu khoa học:* Không quá 7 tiết/ngày; phân bổ xen kẽ giữa các môn học văn hóa với nghệ thuật, thể thao, đọc sách để tạo hứng thú, tránh quá tải cho học sinh. Ưu tiên bố trí các tiết học phụ đạo, tự chọn, nghệ thuật, đọc sách vào buổi chiều để học sinh học tập nhẹ nhàng, linh hoạt.

- *Kiểm tra, giám sát:* Ban giám hiệu theo dõi việc thực hiện chương trình qua hồ sơ, dự giờ, báo cáo của tổ khối. Định kỳ rà soát việc phân bổ tiết, kịp thời điều chỉnh để bảo đảm vừa đúng quy định vừa phù hợp thực tiễn.

Nhiệm vụ 2. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ

2.1. Nội dung:

Nhà trường tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2, coi đây là nhiệm vụ nền tảng trong phát triển giáo dục địa phương. Bảo đảm 100% trẻ 6 tuổi được huy động ra lớp 1 đúng độ tuổi, quản lý chặt chẽ sĩ số, không để học sinh trong độ tuổi tiểu học bị bỏ sót hoặc bỏ học giữa chừng. Mọi học sinh đều được tạo điều kiện học tập bình đẳng, phù hợp với khả năng và hoàn cảnh.

2.2. Giải pháp thực hiện:

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã, thôn xóm tiến hành điều tra, rà soát đầy đủ số liệu trẻ trong độ tuổi đi học; cập nhật chính xác thông tin vào hệ thống quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đồng thời theo dõi, bổ sung định kỳ trong năm học.

- Với những trường hợp học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc lưu ban, nhà trường cùng giáo viên chủ nhiệm tổ chức các biện pháp vận động cụ thể: gặp gỡ gia đình, hỗ trợ học tập, giảm nhẹ khó khăn kinh tế hoặc tâm lý để giúp các em duy trì việc học. Đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, nhà trường chủ động phối hợp với Hội Khuyến học với các nhà hảo tâm, Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương để có chính sách hỗ trợ về sách vở, đồ dùng, học bổng, qua đó bảo đảm quyền được học tập cho tất cả học sinh.

- Phân công giáo viên phụ trách công tác phổ cập, lập hồ sơ theo dõi cụ thể từng thôn xóm, từng đối tượng, bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Nhờ đó, công tác phổ cập và xóa mù chữ được thực hiện liên tục, vững chắc, tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Phân công giáo viên phụ trách khu vực

Đội SX	Thôn	GV phụ trách	GC
Đội 01	Đô Đò	Vũ Thị Huế	
Đội 02	Đô Đò	Phạm Thị Thương	
Đội 03	Vĩnh Thượng	Nguyễn Thị Hiền Nhâm	
Đội 04	Đô Thượng	Ngô Thị Tâm	
Đội 05	Đô Hạ	Nguyễn Thị Đào – Nguyễn Thị Anh	
Đội 06	Đô Quan	Phạm Thị Dịu	
Đội 07	Đô Quan	Trần Thị Ngời	
Đội 08	Liên Bách	Chu Thị Thảo	
Đội 09	Vĩnh Hạ	Hoàng Thị Vân Anh	
Đội 10	Quần Lao	Lê Thị Anh Đào	
Đội 11	Đồng Bản	Vũ Thị Thanh Loan -	
Đội 12	Biên Hòa	Đoàn Thùy Trang - Hoàng Trọng Sỹ	
Đội 13	Biên Hòa	Nguyễn Thị Trang - Ngô Mỹ Hương	
Đội 14	Ngọc Tỉnh	Đặng Thị Lan Anh	
Đội 15	Ngọc Tỉnh	Đặng Thị Lan Anh + Nguyễn Thị Hoa	
Đội 16	Duyên Hưng	Trần Thị Thu Huyền	

Đội 17	Duyên Hưng	Vũ Thị Quỳnh Trang	
Đội 18	Duyên Hưng	Trần Thị Khánh Hằng – Phạm Thị Hồng Huệ - Đặng Thị An	
Đội 19	Bằng Hưng	Phạm Thị Duyên	
Đội 20	Nam Hưng	Trần Thị Kiên	
* Đ.C Vũ Thị Thúy HP + đ.c Bùi Thị Ánh: kiểm tra rà soát các đội từ đội 01-> 10 trên phần mềm phổ cập.			
* Đ.C Hoàng Thị Huyền HP + đ.c Đỗ Thị Thanh Thảo: kiểm tra rà soát các đội từ đội 11->20 trên phần mềm phổ cập.			

Nhiệm vụ 3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

3.1. Nội dung:

Nhà trường chú trọng vừa bảo đảm chất lượng giáo dục đại trà ổn định, vừa quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng mũi nhọn. Đồng thời, giáo dục học sinh phát triển hài hòa về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất và kỹ năng sống, giúp các em không chỉ đạt yêu cầu kiến thức mà còn hình thành phẩm chất và năng lực cốt lõi để thích ứng với cuộc sống.

3. Giải pháp thực hiện:

Ngay từ đầu năm học, chỉ đạo giáo viên khảo sát chất lượng đầu vào, phân loại học sinh theo các mức độ để có cơ sở lập kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp. Định kỳ giữa học kỳ và cuối kỳ tiếp tục tổ chức đánh giá, so sánh tiến bộ nhằm điều chỉnh biện pháp dạy học kịp thời. Trên cơ sở kết quả phân loại, giáo viên chủ nhiệm và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn, đồng thời lựa chọn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia các hội thi, giao lưu.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tạo cơ hội cho giáo viên trao đổi, học hỏi, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, khuyến khích sử dụng học cụ trực quan, công nghệ thông tin và phương pháp tổ chức học tập tích cực.

Song song với việc nâng cao chất lượng học tập, trường thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, hội thi học tập, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm và rèn kỹ năng sống. Qua đó, học sinh vừa được củng cố kiến thức, vừa có cơ hội rèn luyện năng lực sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, góp phần hình thành nhân cách toàn diện.

- Nâng cao chất lượng dạy học

+ Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung

+ Phó hiệu trưởng: Mỗi đ.c PHT chịu trách nhiệm về chất lượng đại trà của HS tại mỗi khu (Khu A: đ.c Huyền, Khu B: đ.c Thúy) Thực hiện quản lý chất lượng giảng dạy các môn học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động chuyên môn trong nhà trường và các cuộc thi về chuyên môn của Sở GD-ĐT tổ chức, như Hội thi GV chủ nhiệm giỏi, Khảo sát chất lượng HS lớp 5, Khảo sát chất lượng môn Tiếng Anh lớp 3, 4, 5, Hội thi hùng biện Tiếng Anh lớp 4, 5; khảo sát TDDT của HS; thi Phát triển năng lực HS.....

+ Tổ trưởng chuyên môn: Thực hiện quản lý chất lượng giảng dạy các môn học, các hoạt động cuối giờ học chính khóa, chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động chuyên môn của tổ mình phụ trách.

+ GVCN và GV bộ môn chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp mình – môn mình giảng dạy.

- Tổ chức tốt phụ đạo HS yếu kém: Phân loại đối tượng HS có thời gian kèm cặp, trên lớp B1 và B2, phối kết hợp chặt chẽ với gia đình HS thông qua số liên lạc điện tử, nhóm Zalo, Zoom, facebook,....

- GV thực hiện tốt việc nhận xét bài, chấm chữa bài thường xuyên, chấm bài định kỳ, nhận xét cụ thể, chữa bài cụ thể, có kế hoạch giúp đỡ HS (đặc biệt là HS yếu kém).

- GV thực hiện nghiêm túc chế độ soạn bài (GV lên lớp phải có giáo án kí duyệt 1 tuần 1 lần vào sáng thứ hai). Khuyến khích GV sử dụng bài giảng điện tử, GV tự trang bị máy tính cá nhân. Tăng cường khai thác dữ liệu trên mạng internet có hiệu quả. GV nghiên cứu kĩ bài dạy các môn học trước khi lên lớp.

- Thành lập hội đồng tự quản trường.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh ND (trước khi sáp nhập) đến khi có tài liệu chung cho cả tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ ở tất cả các giáo viên để đánh giá công tác chủ nhiệm và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. *(triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ)*

- Thực hiện tốt kế hoạch khảo sát của Sở GD-ĐT Ninh Bình: KS chất lượng môn Toán và Tiếng Việt lớp 5; KS chất lượng môn Tiếng Anh lớp 3, 4, 5.

+ **Thi TDDT:**

- Chú trọng bồi dưỡng HS năng khiếu TDDT: có HS các đội tuyển: Cờ vua, bát xa, bóng bàn, chạy 60 mét đi thi huyện: Tham gia có Hiệu quả vào các đợt khảo sát HS về thể dục thể thao (Đ.c Sỹ + đ.c Hà).

Nhiệm vụ 4. Tăng cường ngoại ngữ, tin học, năng lực số và giáo dục STEM.

4.1. Nội dung:

Dạy học ngoại ngữ, tin học, giáo dục STEM và phát triển năng lực số cho học sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương

trình GDPT 2018 và định hướng công dân toàn cầu trong thời kỳ chuyển đổi số. 100% học sinh lớp 3–5 được học tiếng Anh và Tin học bắt buộc, tối thiểu 99% học sinh lớp 1–2 được làm quen với Tin học. Đồng thời, các em được tiếp cận với các chủ đề STEM/STEAM gắn với thực tiễn, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, sáng tạo, tư duy logic và khả năng hợp tác.

4.2. Giải pháp thực hiện:

Bổ trí đủ đội ngũ giáo viên tiếng Anh và tin học, bảo đảm chất lượng và thời lượng dạy học. Bên cạnh các tiết học chính khóa, tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh với các hoạt động giao lưu, hùng biện, thi IOE, xây dựng môi trường học tập ngoại ngữ thân thiện, khuyến khích học sinh tự tin giao tiếp.

Ở môn Tin học, ngoài việc học lý thuyết cơ bản, tăng cường tiết thực hành trên máy tính, hướng dẫn học sinh khai thác phần mềm học tập, rèn kỹ năng số và đảm bảo an toàn trên môi trường mạng.

Với giáo dục STEM/STEAM, mỗi khối lớp triển khai 5-7 chủ đề/năm, lồng ghép kiến thức Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học và Nghệ thuật vào các tình huống thực tế; đồng thời tổ chức ngày hội STEM toàn trường, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, mô hình kỹ thuật đơn giản.

Để hỗ trợ thực hiện, giáo viên tích cực sử dụng phương pháp dạy học tích hợp, sử dụng học liệu số, Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp TH do Bộ GD-ĐT cung cấp; BGH tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện việc dạy học tiếng Anh. Phát huy phòng tin học, thư viện để tạo môi trường học tập đa dạng, hiện đại. Qua đó, học sinh không chỉ được trang bị kiến thức ngoại ngữ, tin học mà còn hình thành năng lực số, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với kỷ nguyên công nghệ 4.0.

GV, HS tham gia cuộc thi tài năng tiếng Anh cấp tiểu học đầy đủ.

*** Tiếng Anh IOE, hùng biện Tiếng Anh:**

- Đ.C Phạm Thị Dịu và Ngô Quốc Việt – GV tiếng Anh phụ trách: Câu lạc bộ tiếng Anh các khối, Luyện thi hùng biện tiếng Anh

- GV giảng dạy, phụ trách các CLB phải có giáo án, luyện tập phải có chất lượng.

*** Biện pháp: về TDTT**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu và thành lập đội tuyển ngay từ đầu tháng 9 và đi vào luyện tập. Đ.C Sỹ, Hà luyện TDTT cho HS tại hai khu (mỗi lớp dạy 2 tiết/tuần và tự luyện cho HS trong giờ học hàng tuần).

*Phân công công việc khác cho GV môn chuyên (số tiết/tuần, giao công việc khác trong học kỳ I)

GV	Môn	Số tiết / Tuần	Giao công việc khác cho đủ số tiết theo quy định
Sỹ	TD	22 tiết	Huấn luyện TDTT (luyện cho HS cả 4 nội dung TDTT; Huấn luyện Viên trưởng đội bóng đá nữ GV.
Hà	TD	16 tiết	
Hoa	ÂN	16 tiết	Câu lạc bộ Âm nhạc, các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ+PTNL HS.
Anh Đào	ÂN	17 tiết	
Thương	Tin	15 tiết	Câu lạc bộ tin học. Quản lý phòng tin học, việc chuyển đổi số tại hai điểm trường.
Hạnh	Tin	16 tiết	
Dịu	Tiếng Anh	24tiết	Hướng dẫn HS thi hùng biện tiếng Anh khối 4,5. IOE các khối + PTNL HS môn Tiếng Anh
Việt	Tiếng Anh	24 tiết	
An	MT	17 tiết	Câu lạc bộ Mỹ thuật, các hoạt động ngoại khóa về Mỹ thuật + PTNL HS
Anh	MT	16 tiết	

Nhiệm vụ 5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

5.1. Nội dung:

Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu trong quản lý và dạy học của nhà trường tiểu học hiện nay. Năm học 2025–2026, Trường Tiểu học Nam Lợi thực hiện đồng bộ việc triển khai học bạ số cho 100% học sinh (Năm thứ ba thực hiện học bạ số), ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và kiểm tra, đánh giá, tiến tới xây dựng trường học số theo lộ trình của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Ninh Bình. Việc này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường mà còn góp phần hình thành năng lực số cho đội ngũ giáo viên và học sinh.

5.2. Giải pháp thực hiện:

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường ban hành kế hoạch chi tiết về công tác chuyển đổi số, phân công cán bộ phụ trách CNTT. Toàn bộ giáo viên và cán bộ quản lý được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng học bạ số, cập nhật hồ sơ, đánh giá học sinh đúng tiến độ và đảm bảo tính chính xác. Hệ thống quản lý nhà trường được số hóa dần, từ văn bản, hồ sơ chuyên môn, kế hoạch giáo dục đến thống kê, báo cáo, nhằm giảm thủ tục giấy tờ và nâng cao tính minh bạch.

- Song song, nhà trường đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT: bổ sung máy tính, cải thiện đường truyền Internet để đáp ứng nhu cầu dạy học trực tuyến và hỗ trợ các ứng dụng học tập. Việc ban hành quy chế bảo mật dữ liệu được chú trọng, phân quyền truy cập, sao lưu định kỳ nhằm bảo đảm an toàn thông tin của học sinh, giáo viên và nhà trường.

- Đối với dạy học, giáo viên được khuyến khích tích hợp công nghệ số trong thiết kế bài giảng, sử dụng học liệu điện tử, video, phần mềm mô phỏng để tăng tính trực quan, sinh động. Học sinh được tiếp cận các công cụ số trong học tập, tham gia hoạt động trải nghiệm số, nhằm hình thành kỹ năng số và ý thức văn hóa số.

- Triển khai sổ liên lạc điện tử với PHHS để thông tin kịp thời Kết quả học tập và các hoạt động giáo dục của HS tới CMHS thông qua App VnEdu Connect; Cập nhật kết quả của HS lên phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành.

Thông qua việc đẩy mạnh chuyển đổi số, nhà trường vừa nâng cao hiệu quả quản lý, vừa đổi mới phương pháp dạy học, góp phần xây dựng hình ảnh trường học hiện đại, hội nhập, an toàn trong kỷ nguyên số.

Nhiệm vụ 6. Chú trọng rèn đạo đức, nề nếp, tạo môi trường an toàn, hòa nhập, thân thiện cho học sinh.

6.1. Nội dung:

Nhà trường tập trung giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện nề nếp, tác phong học tập và sinh hoạt cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Đồng thời, quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh hòa nhập để tất cả các em đều được học tập, phát triển bình đẳng và toàn diện.

6.2. Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, phát động phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thường xuyên rèn nề nếp trong giờ học, sinh hoạt, vui chơi.

- Giáo dục đạo đức và kỹ năng sống thông qua các tiết học Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, giờ sinh hoạt lớp; lồng ghép nội dung phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại, kỹ năng tự bảo vệ, giao tiếp ứng xử.

- Đảm bảo an toàn trường học bằng việc kiểm tra định kỳ cơ sở vật chất, an toàn điện, nước, sân chơi, phòng học; tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước, sơ cứu y tế; xây dựng môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

- Quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh hòa nhập: lập danh sách, xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp; phối hợp với phụ huynh, địa phương và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm để cấp học bổng, tặng sách vở đối với học sinh khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) đối với HS khuyết tật, HS học hòa nhập; điều chỉnh phương pháp dạy học để bảo đảm tiếp cận chương trình.

- Tăng cường công tác y tế học đường: 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế, được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm; tổ chức tuyên truyền vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Của hội đồng tự quản lớp – trường và các câu lạc bộ thiếu nhi để thu hút học sinh tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm và phát triển năng khiếu.

Nhiệm vụ 7. Xây dựng và phát triển đội ngũ

7.1. Nội dung:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong năm học 2025–2026, trường Tiểu học Nam Lợi tập trung xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao năng lực nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Mỗi giáo viên phải gương mẫu, trách nhiệm, yêu nghề, thương yêu học sinh, thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong trường học. Giáo viên được yêu cầu thực hiện đầy đủ chương trình môn học, đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo học bạ số, tham gia xây dựng chủ đề STEM, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phần đầu 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Khá, Tốt, không còn giáo viên dưới chuẩn.

7.2. Giải pháp thực hiện:

- *Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:*

+ Tổ chức cho giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên đề theo kế hoạch của Bộ, Sở GDĐT của trường.

+ Tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026; Tăng cường SHCM tại trường và theo cụm chuyên môn liên trường, liên xã bảo đảm mỗi kỳ theo quy định của Sở GD

+ Tập trung hướng dẫn giáo viên thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hòa nhập, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

+ Yêu cầu mỗi giáo viên phải xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cá nhân, có minh chứng trong hồ sơ cuối năm.

+ Yêu cầu GV thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT.

+ Tham gia hội thi GV chủ nhiệm giỏi.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn:

+ Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ít nhất 02 chuyên đề/khối/tháng.

+ Ban giám hiệu nhà trường tăng cường dự giờ giáo viên, phân tích bài học, chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng sư phạm.

+ Xây dựng “ngân hàng bài giảng” điện tử dùng chung, khuyến khích giáo viên tự làm học liệu số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

+ 100% giáo viên sử dụng thành thạo học bạ số, phần mềm quản lý nhà trường.

+ Tổ chức tập huấn thiết kế bài giảng e-learning, sử dụng phần mềm dạy học trực quan (GeoGebra, Quizizz, Wordwall...).

+ Yêu cầu mỗi giáo viên có ít nhất 02 bài giảng số hoặc học liệu điện tử được chia sẻ trong năm học.

+ Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học, GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm học trợ dạy học – chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Phát triển năng lực nghiên cứu và sáng tạo:

+ Khuyến khích giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

+ Từ tháng 10 thực hiện phong trào “Bình dân học liệu số” năm học 2025-2026.

+ Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, bồi dưỡng giáo viên để tham dự thi cấp tỉnh trong năm học này và những năm tới.

+ Tháng 11.2025; Tham gia cuộc thi Thiết kế học liệu số.

+ Gắn kết quả nghiên cứu, sáng kiến và hội thi với đánh giá thi đua cuối năm.

- Quản lý, phân công chuyên môn hợp lý:

+ Phân công giảng dạy phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đảm bảo đúng

người, đúng việc. (Như bảng phân công chuyên môn)

+ Chủ động hợp đồng, bố trí dạy thay khi có giáo viên nghỉ thai sản, nghỉ dài hạn để không gián đoạn việc học.

- *Đẩy mạnh các phong trào thi đua:*

+ Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua **“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”**.

+ Xây dựng văn hóa nhà trường dân chủ, đoàn kết, khuyến khích tinh thần học hỏi và phát triển nghề nghiệp liên tục.

Nhiệm vụ 8. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thư viện

8.1. Nội dung:

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là điều kiện then chốt để bảo đảm chất lượng giáo dục. Trong năm học 2025–2026, Trường Tiểu học Nam Lợi tiếp tục rà soát, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định, chú trọng đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và trường chuẩn Quốc gia. Nhà trường phải đảm bảo đủ phòng học, phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nước sạch; đồng thời từng bước hiện đại hóa thiết bị, xây dựng thư viện thân thiện, thư viện số, phát triển văn hóa đọc cho học sinh.

8.2. Giải pháp thực hiện:

- *Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học:*

+ Tiến hành kiểm kê thiết bị theo Danh mục tối thiểu tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT xác định mức độ đáp ứng ở từng môn học.

+ Ưu tiên bổ sung thiết bị phục vụ các môn Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học, Nghệ thuật, Công nghệ và các bộ học cụ trực quan cho Toán, Tự nhiên và Xã hội.

+ Xây dựng kế hoạch sử dụng và bảo quản thiết bị hiệu quả, có sổ theo dõi và phân công cán bộ phụ trách.

- *Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất:*

+ Khẩn trương sửa chữa các hạng mục xuống cấp: phòng học, mái che, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh, sân bãi.

+ Kiểm tra để đảm bảo 100% phòng học đủ ánh sáng, thông gió, an toàn.

- *Phát triển thư viện và văn hóa đọc:*

+ Duy trì và nâng cấp thư viện thân thiện, tổ chức các hoạt động như “Tiết đọc thư viện”, “Ngày hội đọc sách”, “Tuần lễ văn hóa đọc”.

+ Ứng dụng công nghệ để hình thành thư viện số, cho phép học sinh truy cập

học liệu điện tử, sách số.

+ Yêu cầu mỗi lớp xây dựng góc đọc và góc STEM, khuyến khích học sinh luân chuyển sách, phấn đấu mỗi em đọc ít nhất 15–20 cuốn sách/năm.

- *Xây dựng cảnh quan – môi trường giáo dục:*

+ Tăng cường trồng cây xanh, cải tạo bồn hoa, vườn thực nghiệm, sân chơi, bãi tập, tạo môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

+ Bố trí các bảng tin, pano tuyên truyền kỹ năng sống, văn hóa ứng xử.

- *Xã hội hóa và huy động nguồn lực:*

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, Hội Cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực bổ sung thiết bị, tu sửa phòng học, mua sách thư viện.

+ Thực hiện xã hội hóa công khai, minh bạch, đúng quy định, ưu tiên đầu tư vào các hạng mục thiết yếu phục vụ dạy học (Tivi lớp học).

Nhiệm vụ 9. Kiểm định chất lượng và công nhận lại chuẩn Quốc gia

9.1. Nội dung:

Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia. Năm học 2025–2026, nhà trường có nhiệm vụ hoàn thành đầy đủ quy trình tự đánh giá, cải tiến chất lượng, chuẩn bị hồ sơ và minh chứng theo đúng 5 tiêu chuẩn kiểm định và 5 tiêu chuẩn chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, vừa là cơ hội khẳng định thành tích, vừa là thách thức trong việc hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ quản lý và chất lượng đội ngũ, học sinh. Đồng thời, nhà trường phấn đấu duy trì kết quả kiểm định chất lượng ở mức độ 3, bảo đảm tính bền vững và lâu dài.

9.2. Giải pháp thực hiện:

- *Tổ chức công tác tự đánh giá:*

+ Thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, kế toán, nhân viên thư viện và đại diện giáo viên. Phân công trách nhiệm cụ thể theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí; mỗi thành viên chịu trách nhiệm thu thập, xử lý và lưu trữ minh chứng.

+ Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi tiết, quy định rõ tiến độ từng tháng; báo cáo kết quả từng giai đoạn cho hiệu trưởng và Hội đồng tự đánh giá.

+ Thực hiện số hóa toàn bộ minh chứng, lập kho dữ liệu điện tử phục vụ cho công tác kiểm định, tránh thất lạc và đảm bảo minh bạch.

- *Rà soát và cải tiến chất lượng:*

+ Đối chiếu thực trạng với 5 tiêu chuẩn kiểm định và 5 tiêu chuẩn chuẩn Quốc gia, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân hạn chế.

+ Tập trung cải tiến vào những tiêu chí còn yếu: hồ sơ quản lý, hồ sơ đánh giá học sinh, cơ sở vật chất chưa đạt chuẩn, thiếu thiết bị dạy học tối thiểu, thư viện chưa đủ đầu sách theo quy định.

+ Lồng ghép nhiệm vụ cải tiến chất lượng vào từng hoạt động của năm học, bảo đảm vừa đạt tiêu chuẩn, vừa nâng cao chất lượng thực chất.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại chuẩn Quốc gia:

+ Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ: báo cáo tự đánh giá, biên bản họp Hội đồng tự đánh giá, phiếu đánh giá từng tiêu chí, danh mục minh chứng, số liệu thống kê, báo cáo tài chính, văn bản pháp lý về cơ sở vật chất và đất đai.

+ Lập hồ sơ minh chứng điện tử và hồ sơ giấy, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Gửi hồ sơ lên Phòng Văn hóa-xã hội để thẩm định sơ bộ, tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trước khi nộp Sở GDĐT.

- Phối hợp với địa phương và các lực lượng xã hội:

+ Tham mưu UBND xã Nam Ninh, huy động sự hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể để bổ sung, cải tạo cơ sở vật chất, đặc biệt là Các phòng học tại điểm trường Nam Quan, hệ thống vòi áo – hệ thống đường điện, thiết bị điện, nhà vệ sinh, thiết bị dạy học.

+ Kêu gọi Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia ủng hộ sách, tài liệu, cây xanh, thiết bị phục vụ học tập và văn hóa đọc.

+ Tuyên truyền rộng rãi mục tiêu công nhận lại chuẩn Quốc gia tới phụ huynh và cộng đồng để tạo sự đồng thuận, phối hợp trong công tác chuẩn bị và đón đoàn kiểm tra.

- Giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện:

+ Hội đồng tự đánh giá họp định kỳ mỗi tháng để rà soát tiến độ từng tiêu chí, kịp thời tháo gỡ khó khăn.

+ Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, yêu cầu các bộ phận nộp minh chứng đúng hạn, tránh dồn việc vào cuối năm.

+ Thực hiện báo cáo tiến độ với Phòng Văn hóa-xã hội theo từng giai đoạn, chủ động xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn.

- Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công nhận:

+ Tập huấn cho cán bộ, giáo viên kỹ năng thuyết minh, giới thiệu minh chứng

khi làm việc với đoàn kiểm tra.

+ Trang trí, vệ sinh toàn bộ khuôn viên, phòng học, phòng chức năng, thư viện, phòng thiết bị; bố trí phòng tiếp đoàn kiểm tra chu đáo.

+ Tổ chức báo cáo kết quả trước đoàn kiểm tra ngắn gọn, đầy đủ, nhấn mạnh thành tích nổi bật và minh chứng cụ thể.

Nhiệm vụ 10. Công tác xã hội hóa, phối hợp và truyền thông

10.1. Nội dung:

Xã hội hóa giáo dục, sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội và công tác truyền thông là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 2025–2026, Trường Tiểu học Nam Lợi tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện và các hoạt động giáo dục; tăng cường sự phối hợp của cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội; đồng thời chú trọng công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, lan tỏa các giá trị tích cực của nhà trường trong cộng đồng.

10.2. Giải pháp thực hiện:

- Phối hợp với cha mẹ học sinh:

+ Tổ chức đối thoại định kỳ giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh để trao đổi thông tin hai chiều về việc dạy học, rèn luyện của học sinh.

+ Công khai kế hoạch giáo dục, tài chính và các hoạt động của trường để phụ huynh nắm bắt, đồng thuận.

+ Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, khối, toàn trường trong việc hỗ trợ dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức dạy học kỹ năng sống đảm bảo an toàn cho HS (kết hợp với các công ty do Sở tư vấn), tổ chức ngày hội STEM, ngày hội đọc sách.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa:

+ Tham mưu với UBND xã để đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cây xanh, sân chơi, bãi tập.

+ Tập trung xã hội hóa cho những hạng mục thiết yếu: Làm lại vôi áo, chạy lại đường điện cho các phòng học tại điểm trường Nam Quan; đầu tư trang thiết bị phòng Tin học, Ngoại ngữ, thư viện số, học liệu điện tử, bàn ghế học sinh và khu vệ sinh trường học.

+ Thực hiện xã hội hóa công khai, minh bạch, đúng quy định, bảo đảm mọi khoản đóng góp tự nguyện, không gây áp lực cho phụ huynh.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền và các tổ chức xã hội:

+ Gắn kết với Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... trong việc tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, giáo dục đạo đức, truyền thống, kỹ năng sống cho học sinh.

+ Phối hợp với trung tâm y tế, công an xã, đoàn thể địa phương trong công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường:

+ Xây dựng chuyên mục riêng trên website, fanpage, Facebook, bảng tin của trường để đăng tải thông tin, kết quả hoạt động, gương giáo viên, học sinh tiêu biểu.

+ Chủ động phối hợp với đài truyền thanh xã, báo, đài địa phương để lan tỏa hình ảnh trường học đổi mới, thân thiện, hội nhập.

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, ngày hội trải nghiệm để gắn kết nhà trường với phụ huynh và cộng đồng.

- Khuyến khích phong trào khuyến học – khuyến tài:

+ Phối hợp Hội Khuyến học xã và các dòng họ hiếu học trao học bổng, tặng quà, động viên học sinh nghèo vượt khó.

+ Phát huy vai trò nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến về học tập, rèn luyện để lan tỏa trong cộng đồng.

Nhiệm vụ 11. Kiện toàn bộ máy tổ chức, quy chế làm việc và cập nhật thông tin theo quy định mới.

11.1. Nội dung:

Năm học 2025–2026 là năm học đặc thù, khi hệ thống chính quyền địa phương chính thức chuyển từ 3 cấp sang 2 cấp. Đây là năm đầu tiên nhà trường trực tiếp chịu sự quản lý toàn diện của UBND xã và sự chỉ đạo chuyên môn từ Sở GDĐT, không còn cấp trung gian là Phòng GDĐT. Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm là kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện quy chế làm việc, xây dựng quy chế phối hợp với UBND xã – Sở GDĐT và chuẩn hóa hệ thống hồ sơ, thông tin quản lý theo quy định mới. Việc triển khai tốt nhiệm vụ này không chỉ giúp nhà trường vận hành ổn định trong giai đoạn chuyển tiếp mà còn tạo nền tảng pháp lý, cơ chế quản trị bền vững cho những năm học tiếp theo. Bảo đảm nhà trường hoạt động đúng pháp lý, hiệu quả, minh bạch và thông suốt với cơ quan quản lý mới.

11.2. Giải pháp thực hiện:

- Về bộ máy tổ chức:

+ Ban hành quy chế hoạt động mới phù hợp với Điều lệ trường tiểu học và cơ chế 2 cấp quản lý.

+ Sắp xếp, phân công lại nhiệm vụ trong Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đoàn thể, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (nhiệm kỳ 5 năm).

+ Cập nhật chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và UBND xã.

- Về quy chế làm việc và phối hợp:

+ Ban hành quy chế làm việc nội bộ (trong Ban giám hiệu, trong hội đồng sư phạm, trong các tổ chuyên môn).

+ Xây dựng quy chế phối hợp với UBND xã (về quản lý cán bộ, tài chính, cơ sở vật chất, an ninh, y tế học đường, phổ cập giáo dục).

+ Quy định chế độ báo cáo trực tiếp với Sở GD&ĐT về chuyên môn, kiểm định chất lượng, đổi mới giáo dục.

- Về thông tin và hồ sơ:

+ Chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu trên các phần mềm quản lý hiện hành (VnEdu, CSDL ngành, học bạ số).

+ Cập nhật thông tin thường xuyên trên website, cổng thông tin điện tử của trường và trên hệ thống báo cáo của UBND xã, Sở GD&ĐT.

+ Rà soát, sắp xếp, số hóa toàn bộ hồ sơ tổ chức, hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn, tài chính theo mẫu biểu và kênh báo cáo mới.

+ Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu, cập nhật báo cáo định kỳ đúng yêu cầu (đ.c Hạnh, đ.c Thương)

- Về nâng cao năng lực quản trị:

+ Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, tổ trưởng, nhân viên văn phòng về chế độ báo cáo, quy định pháp lý mới trong mô hình 2 cấp.

+ Rèn luyện kỹ năng tham mưu, giải quyết công việc trực tiếp với UBND xã, Sở GD&ĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chung trong việc chỉ đạo, điều hành toàn

diện; trực tiếp quản lý công tác chuyên môn, kiểm định chất lượng, công nhận lại chuẩn Quốc gia, xây dựng nề nếp và văn hóa nhà trường.

1.2. Các Phó Hiệu trưởng: Phụ trách theo lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả triển khai.

1.3. Tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn: Xây dựng kế hoạch dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ; kiểm tra, đánh giá giáo viên trong tổ.

1.4. Các đoàn thể trong nhà trường (Chi đoàn, Liên đội TNTP): Phối hợp với lãnh đạo nhà trường phát động và tổ chức phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

1.5. Giáo viên chủ nhiệm: Thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục; quản lý lớp học, giáo dục học sinh, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh; báo cáo thường xuyên cho lãnh đạo nhà trường.

1.6. Giáo viên bộ môn: Đảm bảo chất lượng giảng dạy theo phân phối chương trình; tích cực đổi mới phương pháp; ứng dụng CNTT trong dạy học.

1.7. Nhân viên hành chính, kế toán, thư viện, thiết bị, y tế: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; phục vụ, hỗ trợ quản lý, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác y tế, thư viện, CNTT; bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

2. Thực hiện sự quản lý, chỉ đạo và cơ chế phối hợp

Nhà trường chấp hành sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của UBND xã Nam Ninh trong các mặt công tác tổ chức, hành chính, tài chính và các nhiệm vụ chính trị, xã hội trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể của xã và Ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực, bảo đảm an ninh trường học, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa nhà trường - UBND xã - phụ huynh - cộng đồng thông qua báo cáo định kỳ, hội nghị, sổ liên lạc điện tử, website và fanpage nhà trường.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhà trường chịu sự kiểm tra, giám sát trực tiếp của UBND xã Nam Ninh và sự thanh tra, đánh giá chất lượng của Sở GD&ĐT.

Ban giám hiệu tổ chức kiểm tra nội bộ thường xuyên về thực hiện chương trình, nề nếp, hồ sơ chuyên môn, từ đó kịp thời chấn chỉnh, báo cáo kết quả với UBND xã và Sở GD&ĐT.

4. Kế hoạch thời gian năm học

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 17/01/2026 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 25/5/2026 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

5. Thời gian gửi báo cáo và minh chứng kết quả năm học

Các bộ phận báo cáo định kỳ hàng tháng, học kỳ và cuối năm học theo mẫu thống nhất.

Tổ chức sơ kết học kỳ I để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch; tổng kết năm học nhằm rút kinh nghiệm, khen thưởng, nhân rộng điển hình và báo cáo cấp trên theo quy định.

Báo cáo sơ kết học kỳ I: Gửi trước ngày 23/01/2026.

Báo cáo tổng kết và minh chứng tiêu biểu: Gửi trước ngày 05/6/2026.

Các báo cáo gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học) email:

tieuhocninhbinh2025@gmail.com

Phần thứ ba CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng	Nội dung công tác trọng tâm	Điều chỉnh, bổ sung
8/2025	- Hoàn thiện CSVC, bổ sung TBDH theo TT37/2021/BGDĐT - Họp BGH, Hội đồng trường; xây dựng KH năm học, KHGD nhà trường. - Tập huấn chuyên môn cho 100% GV, thống nhất nền nếp, nội quy, quy định về chuyên môn. - Điều tra, cập nhật PCGD – XMC. - Lao động tổng vệ sinh, trang trí lớp học. - Họp phụ huynh đầu năm; - Tập trung HS lớp 1, triển khai BHYT. - Tập luyện, tổng duyệt lễ khai giảng.	
9/2025	- Tổ chức lễ khai giảng, phát động thi đua. - Thực hiện KHGD tuần 1, 2, 3. - Báo cáo sau khai giảng; - Ổn định nề nếp HS. - Phát động phong trào hội giảng – hội học.	

	- Thành lập CLB HS, tổ chức Tết Trung thu. - Duyệt KH tổ/khối/cá nhân. - Kiểm tra nền nếp, sách vở dụng cụ học tập HK I của các lớp. - Kiện toàn Ban đại diện CMHS. - Tiếp tục tập huấn chuyên môn; - Triển khai CSDL ngành, công tác BC thống kê GD kỳ đầu năm học.	
10/2025	- Thực hiện KHGD tuần 3, 4, 5, 6. - Kiểm tra kỷ cương, hồ sơ GV. - Hội nghị CBCCVC. - Khảo sát đội tuyển HS giỏi TDTT. - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện GV. - Họp giao ban giữa kỳ I. - Ban hành kế hoạch BDTX cho CBQL và GV. - Đại hội Đoàn TN, Liên đội TNTP. - Chỉ đạo công tác điều tra PCGD – XMC. - Triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi Thiết kế học liệu số.	
11/2025	- Thực hiện KHGD tuần 7, 8, 9, 10. - Phát động thi đua chào mừng 20/11. - Kiểm tra GHKI, khảo sát chất lượng lần 1. - Thi GVG cấp trường. - Hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam. - Thi hùng biện tiếng Anh vòng 1. - Tổ chức kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam. - Đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, viên chức năm 2025.	
12/2025	- Thực hiện KHGD tuần 11, 12, 13, 14. - Họp giao ban CKI; - Tổng kiểm tra nền nếp HKI. - Thi viết chữ đẹp; chấm vở sạch chữ đẹp. - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện GV. - Hoàn thành thu BHYT HS năm 2026. - Quyết toán tài chính năm 2025, lập dự toán 2026. - Thi chung kết hùng biện TA. - Họp Hội đồng TĐ-KT, xét thưởng đợt 2/2025 - Đón đoàn kiểm định chất lượng.	

	- Kiểm kê tài sản cuối năm 2025. - Kiểm tra công nhận công tác PCGD-XMC	
01/2026	- Thực hiện KHGD tuần 15, 16, 17, 18. - Kiểm tra chất lượng HKI; sơ kết HKI. - Hợp Ban đại diện CMHS HKI. - Báo cáo CSDL ngành; - Rà soát đánh giá sử dụng SGK, lựa chọn SGK các lớp. - Phát động thi đua mừng Đảng. - Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026.	
02/2026	- Thực hiện KHGD tuần 19, 20, 21, 22. - Nghỉ Tết Ất Ty. - Tổ chức Tết trồng cây. - Phát động phong trào Kế hoạch nhỏ. - Thi IOE, Violympic cấp trường. - Đón đoàn kiểm tra đánh giá ngoài.	
03/2026	- Thực hiện KHGD tuần 23, 24, 25, 26, 27. - Kiểm tra GKII; khảo sát chất lượng lần 2. - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện GV. - Hoạt động kỷ niệm 8/3, 26/3. - Hội thảo chuyên môn, đổi mới PPDH. - Tham gia cuộc thi tài năng tiếng Anh tiểu học.	
04/2026	- Thực hiện KHGD tuần 28, 29, 30, 31, 32. - Giao ban GKII, - Kiểm tra nề nếp GV, HS. - Thi viết chữ đẹp. - Khảo sát chất lượng các môn học: Môn tiếng Anh lớp 3,4,5; Môn Toán, TV lớp 5. - Tổ chức Ngày hội sách và hoạt động STEM. - Đánh giá BDTX GV. - Tham gia hội thi GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. - Tham gia giải thể thao HS năm học 2025-2026. - Triển khai học bạ số các lớp.	
05/2026	- Thực hiện KHGD tuần 33, 34, 35 - Kiểm tra chất lượng cuối năm. - Hoàn thiện hồ sơ HS, xét duyệt lên lớp, công nhận HS HTCT tiểu học.	

	- Chấm, xét SKKN; - Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên chức theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV. - Hợp Hội đồng TĐ-KT bình xét thi đua cuối năm; xét khen thưởng đợt 1/2026 - Hợp phụ huynh toàn trường; - Hoàn thiện báo cáo tổng kê giáo dục kỳ cuối năm học. - Tổng kết năm học, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	
06- 07/2026	- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Tổng kết năm học với GV, triển khai công tác hè 2026. - Bàn giao HS về địa phương, phối hợp tổ chức hoạt động hè. - Rà soát, bổ sung CSVC, TBDH, hồ sơ chuẩn bị năm học 2026–2027.	

Nơi nhận

- Phòng Văn hóa, xã hội xã Nam Ninh,
- UBND xã Nam Ninh,
- Sở Giáo dục và Đào tạo,
- Hội đồng sư phạm, đăng website,
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG**HIỆU TRƯỞNG***Lưu Thị Minh Hương*